

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Sở Giao thông vận tải, theo đó Chánh Thanh tra Sở GTVT tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 280/QĐ-TTS ngày 20/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; từ ngày 02/4/2024 đến ngày 26/4/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại các đơn vị KDVT; niên độ thanh tra từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra (số 10-280/BC-ĐTT ngày 10/5/2024) của Trưởng đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Sở Giao thông vận tải được phê duyệt, ban hành tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó có cuộc thanh tra về chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô vận chuyển hàng hóa với 19 đơn vị KDVT. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra có 01 đơn vị dừng hoạt động KDVT (Hộ kinh doanh Nguyễn Lương Tuấn Anh- Sở GTVT đã thu hồi Giấy phép KDVT tại Quyết định số 22/QĐ-SGTVT ngày 12/01/2024).

Tổng số đơn vị KDVT là đối tượng thanh tra cụ thể sau:

- Công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI (viết tắt Công ty THILOGI);
- Công ty TNHH MTV An An Hòa (viết tắt Công ty An An Hoà);
- Công ty TNHH Gia Trường Phát (viết tắt Công ty Gia Trường Phát);
- Công ty TNHH TM và DV Đất cảng Kỳ Hà (viết tắt Công ty Đất cảng Kỳ Hà);
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai (viết tắt Công ty Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai);
- Công ty Cổ phần Xây lắp điện Quảng Nam (viết tắt Công ty Xây lắp điện Quảng Nam);
- Doanh nghiệp tư nhân Cường Đức Thịnh, (viết tắt Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh);

- Công ty TNHH Phú Hương (viết tắt Công ty Phú Hương);
- Công ty TNHH Phú Thọ (viết tắt Công ty Phú Thọ);
- Công ty TNHH TM và DV Sơn Sáu Sang (viết tắt Công ty Sơn Sáu Sang);
- Công ty TNHH TMDV Xuân Nhung (viết tắt Công ty Xuân Nhung);
- Công ty TNHH Thế Diệp (viết tắt Công ty Thế Diệp);
- Công ty TNHH Phan Ngọc Anh (viết tắt Công ty Phan Ngọc Anh);
- Công ty TNHH MTV TM-DVTH Song Phú (viết tắt Công ty Song Phú);
- Công ty TNHH xây dựng Lê Lộc Phát (viết tắt Công ty Lê Lộc Phát);
- Công ty TNHH Xây dựng thương mại dịch vụ BMT (viết tắt Công ty BMT);
- Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại Truyền Trang (viết tắt Công ty Truyền Trang);
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư thương mại Việt Hàn - Chi nhánh Quảng Nam (viết tắt Công ty Việt Hàn).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Qua kiểm tra xác minh hồ sơ, tài liệu do 18 đơn vị KDVT nêu trên cung cấp, Đoàn Thanh tra kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế tại hiện trường và đối chiếu theo quy định của pháp luật có kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

1. Về điều kiện pháp lý hoạt động kinh doanh vận tải

Các đơn vị KDVT (18 đơn vị) được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép kinh doanh vận tải theo đúng quy định (Giấy chứng nhận đăng ký; Giấy phép kinh doanh vận tải)

Các thông tin cụ thể về điều kiện pháp lý hoạt động KDVT bằng xe ô tô (tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh

2.1. Kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô

Các đơn vị KDVT đã thực hiện kinh doanh đúng loại hình kinh doanh vận tải đã được Sở GTVT tỉnh Quảng Nam cấp phép.

Thông tin cụ thể về loại hình KDVT, số lượng lái xe, số phương tiện cụ thể sau:

TT	Tên đơn vị KDVT	Loại hình kinh doanh vận tải			Lái xe	Phương tiện
		Xe tải	Container	Đầu kéo		
1	Công ty THILOGI	37	140		208	177
2	Công ty An An Hoà	07			07	07
3	Công ty Gia Trường Phát		25	07	35	32

4	Công ty Đất cảng Kỳ Hà	08		05	13	13
5	Công ty Quốc tế Sơn Hà, Chu Lai	11			11	11
6	Công ty Xây lắp điện Quảng Nam	03	02		05	05
7	Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh	09			17	09
8	Công ty Phú Hương		03		02	03
9	Công ty Phú Thọ	02			02	02
10	Công ty Sơn Sáu Sang	13		04	15	17
11	Công ty Xuân Nhung	10			10	10
12	Công ty Thế Diệp	12			07	12
13	Công ty Phan Ngọc Anh	07			06	07
14	Công ty Song Phú	11			11	11
15	Công ty Lê Lộc Phát	11			11	11
16	Công ty BMT	11			11	11
17	Công ty Truyền Trang	14			14	14
18	Công ty Việt Hàn	11			15	11
TỔNG CỘNG		177	170	16	400	363

2.2. Cơ cấu tổ chức về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Các đơn vị KDVT có người đại diện pháp luật theo quy định, có các bộ phận chuyên môn, cán bộ quản lý theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông và nhân viên lái xe phù hợp với quy mô của từng đơn vị để hoạt động KDVT bằng xe ô tô.

2.3. Nơi đỗ xe

Các đơn vị KDVT có nơi đỗ xe; nơi đỗ xe thuộc sở hữu của đơn vị hoặc các đơn vị thuê, mượn đất để làm nơi đỗ xe.

*** Đánh giá:** Các đơn vị KDVT có nơi đỗ xe theo quy định.

2.4. Người trực tiếp điều hành vận tải

- Các đơn vị KDVT có bố trí Người điều hành vận tải.

- Người điều hành vận tải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể như: Có ký hợp đồng lao động và còn hiệu lực; Quyết định bổ nhiệm Người điều hành vận tải; có Bằng hoặc Chứng chỉ sơ cấp, kinh doanh vận tải đường bộ (thông tin chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

*** Đánh giá:** Các đơn vị KDVT có Người điều hành vận tải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 67 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 và khoản 7, Điều 36 Nghị định 10/2020/NĐ-CP;

2.5. Bộ phận hoặc cán bộ quản lý các điều kiện về an toàn giao thông; xây dựng quy trình đảm bảo an toàn giao thông; thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông

2.5.1. Bộ phận hoặc cán bộ quản lý các điều kiện về an toàn giao thông và xây dựng quy trình đảm bảo an toàn giao thông

- Các đơn vị KDVT (18/18 đơn vị) có Quyết định về việc thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ của Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông hoặc có Quyết định phân công cán bộ quản lý an toàn giao thông; có quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận; có cử người làm trưởng bộ phận;

- Các đơn vị KDVT (18/18 đơn vị) có xây dựng quy trình đảm bảo an toàn giao thông đảm bảo theo quy định;

*** Đánh giá:** Các đơn vị KDVT có thành lập Bộ phận hoặc cán bộ quản lý các điều kiện về an toàn giao thông; có xây dựng quy trình đảm bảo an toàn giao thông đảm bảo theo điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

2.5.2. Tổ chức thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông

Các đơn vị KDVT đã thực hiện quy trình bảo đảm an toàn giao thông như sau:

- Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho người lái xe, Bộ phận hoặc cán bộ quản lý các điều kiện về an toàn giao thông phải thực hiện:

- + Đối với nhiệm vụ: “Hàng ngày, tổng hợp, phân tích các dữ liệu về hoạt động của từng phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển thông qua thiết bị giám sát hành trình và qua các biện pháp quản lý khác của đơn vị để chấn chỉnh, nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm”.

Các đơn vị KDVT cơ bản đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trên, trừ 04 đơn vị sau: Công ty Việt Hàn, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty Song Phú.

- + Đối với nhiệm vụ: “Tiếp nhận và giải quyết các đề xuất, phản ánh của người lái xe về các vấn đề liên quan đến an toàn giao thông”:

Các đơn vị KDVT thực hiện đảm bảo nhiệm vụ.

- Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải hoặc cán bộ quản lý và người lái xe phải thực hiện: “Kiểm tra Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy vận tải”:

Các đơn vị KDVT cơ bản đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trên, trừ 03 đơn vị sau: Công ty Việt Hàn, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty Song Phú.

- Sau khi được giao nhiệm vụ và trước khi cho xe khởi hành, Người lái xe được giao nhiệm vụ vận chuyển phải thực hiện kiểm tra: “Thiết bị giám sát hành trình, camera lắp đặt trên xe đảm bảo tình trạng hoạt động tốt; kiểm tra hệ thống lái; kiểm tra các bánh xe; kiểm tra hệ thống phanh; hệ thống đèn, còi; thông tin niêm yết”:

Người lái xe của các đơn vị kinh doanh vận tải cơ bản đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trên, trừ Người lái xe của các đơn vị KDVT sau: Công ty Việt Hàn, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty Song Phú, Công ty Phú Hương.

- Trước khi cho xe khởi hành thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, người lái xe nhận nhiệm vụ: “phải sử dụng thẻ nhận dạng người lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe”:

Người lái xe của các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng nhiệm vụ.

- Khi xe đang hoạt động trên đường Bộ phận hoặc cán bộ quản lý an toàn giao thông phải thực hiện các nhiệm vụ: “Theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện và người lái xe trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua thiết bị giám sát hành trình; có thực hiện nhắc nhở đối với người lái xe chạy quá tốc độ, quá thời gian lái xe liên tục, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai hành trình vận chuyển, thiết bị giám sát hành trình không có tín hiệu; các thông tin về chấn chỉnh, nhắc nhở được ghi chép để theo dõi”:

Các đơn vị KDVT cơ bản đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trên, trừ các đơn vị sau: Công ty Việt Hàn, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty Song Phú.

- Khi người lái xe kết thúc nhiệm vụ được giao hoặc kết thúc ca làm việc

- + Bộ phận hoặc cán bộ quản lý an toàn giao thông phải thực hiện nhiệm vụ: “Thống kê quãng đường phương tiện thực hiện, thống kê và theo dõi kết quả bảo dưỡng, sửa chữa của từng phương tiện, các lỗi vi phạm về tốc độ xe chạy, vi phạm thời gian lái xe liên tục, thời gian làm việc trong ngày, giữ liệu thiết bị giám sát hành trình bị gián đoạn, báo cáo lãnh đạo đơn vị xử lý theo quy chế”

Các đơn vị KDVT cơ bản đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trên, trừ các đơn vị sau: Công ty Việt Hàn, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty Song Phú;

- + Người lái xe phải thực hiện nhiệm vụ: “phải sử dụng thẻ nhận dạng người lái xe của mình để đăng xuất thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe”:

Người lái xe của các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng nhiệm vụ.

- Đối với nhiệm vụ: “Định kỳ tháng, quý, năm Bộ phận hoặc cán bộ quản lý an toàn giao thông” phải thực hiện:

- + Thống kê các vụ tai nạn giao thông đã xảy ra: Các đơn vị KDVT có thống kê các tai nạn giao thông xảy ra, nguyên nhân và mức độ tai nạn giao thông (đối với các đơn vị KDVT có tai nạn giao thông xảy ra);

- + Về xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố gây mất an toàn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải: Các đơn vị kinh doanh vận tải có xây dựng phương án;

- + Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm đối với toàn bộ lái xe sau khi xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng: Có tổ chức họp, đánh giá rút kinh nghiệm (đối với các đơn vị KDVT có tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra);

+ Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho các lái xe: Có phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ

+ Có lưu trữ hồ sơ, sổ sách ghi chép bằng bản giấy và lưu trên máy vi tính về kết quả thực hiện nhiệm vụ quy trình bảo đảm an toàn giao thông (đối với những nội dung đã thực hiện).

*** Đánh giá:** Có 14/18 đơn vị KDVT đã tổ chức, quản lý và thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại theo Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Tồn tại: Có 04/18 đơn vị KDVT không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông đã xây dựng, cụ thể: Công ty Việt Hàn, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty Song Phú và Công ty Phú Hương.

3. Về quản lý, sử dụng đội ngũ lái xe

Tổng số lái xe của 18 đơn vị KDVT: **400** lái xe.

3.1. Ký hợp đồng lao động, đóng các loại bảo hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ:

- Hợp đồng lao động: Các đơn vị KDVT (18/18 đơn vị) đã thực hiện ký Hợp đồng với lái xe theo quy định có 400/400 lái xe được ký hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động là loại hợp đồng có thời hạn và không xác định thời hạn, Hợp đồng còn hiệu lực;

- Khám sức khỏe định kỳ: Trong thời kỳ thanh tra, có 18/18 đơn vị đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầy đủ cho 400/400 lái xe; Giấy khám sức khỏe lái xe đầy đủ các nội dung yêu cầu và đúng theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Giấy khám sức còn trong thời gian sử dụng.

- Đóng các loại bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):

+ Có 07/18 đơn vị đóng Bảo hiểm xã hội và các loại bảo hiểm cho 246/400 lái xe, cụ thể các đơn vị sau: Công ty An An Hoà (07/07 lái xe); Công ty Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai (11/11 lái xe); Công ty Xây lắp điện Quảng Nam (05/05 lái xe); Công ty Phú Thọ (02/02); Công ty Thế Diệp (07/07 lái xe); Công ty Phan Ngọc Anh (06/06 lái xe); Công ty THILOGI (208/208 lái xe).

+ Có 11/18 đơn vị không Bảo hiểm xã hội và các loại bảo hiểm cho 121/400 lái xe, cụ thể các đơn vị sau: Công ty Gia Trường Phát (18/35 lái xe), Công ty Đất cảng Kỳ Hà (13/13 lái xe), Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh (17/17 lái xe), Công ty Phú Hương (02/02 lái xe), Công ty Sơn Sáu Sang (12/15 lái xe), Công ty Xuân Nhung (10/10 lái xe), Công ty Song Phú (11/11 lái xe), Công ty Lê Lộc Phát (11/11 lái xe), Công ty BMT (11/11 lái xe), Công ty Truyền Trang (14/14 lái xe); Công ty Việt Hàn (02/15 lái xe).

*** Đánh giá:**

- Các đơn vị KDVT có ký hợp đồng lao động với các lái xe (loại hợp đồng không xác định thời hạn hoặc có thời hạn và còn hiệu lực);

- Các đơn vị KDVT có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe đầy đủ các nội dung yêu cầu và đúng theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Các đơn vị KDVT có đóng bảo hiểm xã hội cho các lái xe, trừ các đơn vị KDVT sau không đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP: Công ty Gia Trường Phát (18/35 lái xe), Công ty Đất cảng Kỳ Hà (13/13 lái xe), Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh (17/17 lái xe), Công ty Phú Hương (02/02 lái xe), Công ty Sơn Sáu Sang (12/15 lái xe), Công ty Xuân Nhung (10/10 lái xe), Công ty Song Phú (11/11 lái xe), Công ty Lê Lộc Phát (11/11 lái xe), Công ty BMT (11/11 lái xe), Công ty Truyền Trang (14/14 lái xe); Công ty Việt Hàn (02/15 lái xe).

* Tồn tại: Các đơn vị sau không đóng các loại bảo hiểm và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động: Công ty Gia Trường Phát (18/35 lái xe), Công ty Đất cảng Kỳ Hà (13/13 lái xe), Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh (17/17 lái xe), Công ty Phú Hương (02/02 lái xe), Công ty Sơn Sáu Sang (12/15 lái xe), Công ty Xuân Nhung (10/10 lái xe), Công ty Song Phú (11/11 lái xe), Công ty Lê Lộc Phát (11/11 lái xe), Công ty BMT (11/11 lái xe), Công ty Truyền Trang (14/14 lái xe); Công ty Việt Hàn (02/15 lái xe)

Danh sách lái xe của các đơn vị KDVT chưa đóng bảo hiểm xã hội tại Phụ lục 3 kèm theo.

3.2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho người lái xe; cấp thẻ nhận dạng Người lái xe cho lái xe của đơn vị KDVT theo quy định:

Có 400/400 lái xe của 18/18 đơn vị KDVT: Được học và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông và còn hiệu lực, được cấp thẻ nhận dạng Người lái xe đảm bảo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

Đánh giá: Các đơn vị KDVT có tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho người lái xe, có cấp thẻ nhận dạng Người lái xe cho lái xe đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

3.3. Quản lý quá trình làm việc của lái xe

Có 18/18 đơn vị KDVT: Lập Lý lịch hành nghề lái xe kinh doanh vận tải theo Phụ lục 2 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 cho từng lái xe và cập nhập đầy đủ nội dung để quản lý quá trình làm việc của lái xe.

Đánh giá: Các đơn vị KDVT quản lý quá trình làm việc của lái xe đảm bảo theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

4. Phương tiện và quản lý phương tiện

4.1. Về phương tiện

- Tổng số phương tiện của các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam quản lý (đến thời điểm thanh tra) có **363** phương tiện.

- Các phương tiện đảm bảo đầy đủ các giấy tờ sau: Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và phù hiệu xe còn hiệu lực) và phương tiện còn niên hạn sử dụng theo quy định.

* **Đánh giá:** Phương tiện của các đơn vị KDVT đảm bảo các điều kiện cụ thể: Có đăng ký xe, kiểm định, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, phù hiệu xe còn hiệu lực; có cập nhật và lưu đầy đủ; các phương tiện đảm bảo niên hạn sử dụng theo quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ; các phương tiện thuộc sở hữu của đơn vị hoặc đơn vị thuê, có hợp đồng thuê xe còn hiệu lực đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

4.2. Về quản lý phương tiện

- Các đơn vị KDVT có xây dựng kế hoạch về bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện và triển khai thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất;

- Các đơn vị KDVT có lập Hồ sơ lý lịch phương tiện cho từng phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 và ghi đầy đủ nội dung để theo dõi quá trình hoạt động và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

* **Đánh giá:** Các đơn vị KDVT xây dựng và thực hiện kế hoạch về bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; lập Hồ sơ lý lịch phương tiện đảm bảo theo quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

5. Về lắp đặt, quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình

- Các đơn vị KDVT có ký Hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ với đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình (viết tắt là TBGSHT); các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình được Tổng Cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam) cấp giấy chứng nhận TBGSHT sản xuất, lắp ráp phù hợp với QCVN 31:2014/BGTVT;

- Tổng số lượng phương tiện có lắp đặt TBGSHT: 363/363 phương tiện;

- Các đơn vị KDVT có bố trí người theo dõi dữ liệu từ TBGSHT để phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải của đơn vị.

* **Đánh giá:**

- Các đơn vị kinh doanh vận tải đã đảm bảo TBGSHT về yêu cầu TBGSHT kỹ thuật, truyền dẫn, cập nhật và lưu trữ thông tin theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi tại Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Điều 15 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020;

- Sản phẩm TBGSHT của các đơn vị KDVT lắp đặt hợp chuẩn theo QCVN 31:2014/BGTVT.

6. Về lắp đặt, quản lý, sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe

- Có 186/186 phương tiện (XE CÔNG-TEN-NƠ và XE ĐẦU KÉO) được lắp đặt camera của 06/18 đơn vị tham gia KDVT thuộc đối tượng phải lắp đặt camera theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020;

- Các đơn vị KDVT có ký Hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ với các đơn vị cung cấp TBGSHT có tích hợp camera, cụ thể: Công ty THILOGI: 140 phương tiện, Công ty Phú Hương: 03 phương tiện, Công ty Sơn Sáu Sang: 04 phương tiện, Công ty Đất cảng Kỳ Hà: 05 phương tiện, Công ty Gia Trường Phát: 32 phương tiện, Công ty Xây lắp điện Quảng Nam: 02 phương tiện;

Đánh giá: Các đơn vị KDVT lắp đặt và duy trì hoạt động camera giám sát phương tiện đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi tại Nghị định số 47/2022/NĐ-CP và Điều 8 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020, được sửa đổi tại Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT.

7. Về Giấy vận tải

- Các đơn vị KDVT phát hành và lưu trữ Giấy vận tải bằng giấy; nội dung Giấy vận tải đảm bảo các thông tin sau: Tên đơn vị vận tải; biển kiểm soát xe; tên đơn vị hoặc người thuê vận tải; hành trình (điểm đầu, điểm cuối); loại hàng và khối lượng hàng vận chuyển trên xe; dấu và chữ ký theo quy định;

* **Đánh giá:** Các đơn vị KDVT đã phát hành và lưu trữ Giấy vận tải đảm bảo theo quy định tại khoản 11 Điều 9 của Nghị định 10/2020/NĐ-CP và Điều 47 của Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

8. Thực hiện công tác lưu trữ, báo cáo theo quy định

- Về công tác lưu trữ: Các đơn vị KDVT thực hiện lưu trữ đầy đủ các hồ sơ liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 4 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (đối với những nội dung thực hiện) và tại khoản 1 Điều 48 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT.

- Về báo cáo định kỳ:

+ Có 03/18 đơn vị KDVT thực hiện việc báo cáo định kỳ trước ngày 20 hằng tháng theo quy định khoản 1, Điều 64 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Thông tư số 36/TT-BGTVT lên Sở GTVT tỉnh Quảng

Nam (báo cáo gửi bằng văn bản giấy và gmail), cụ thể: Công ty THILOGI, Công ty Gia Trường Phát, Công ty Thế Diệp;

+ Có 15/18 đơn vị KDVT không thực hiện báo cáo định kỳ, cụ thể: Công ty An An Hoà, Công ty Đất cảng Kỳ Hà, Công ty Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai, Công ty Xây lắp điện Quảng Nam, Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh, Công ty Phú Hương, Công ty Sơn Sáu Sang, Công ty Xuân Nhung, Công ty Phan Ngọc Anh, Công ty Song Phú, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty BMT, Công ty Truyền Trang, Công ty Việt Hàn; Công ty Phú Thọ.

*** Đánh giá:**

- Các đơn vị KDVT có thực hiện lưu trữ đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT;

- Có 15/18 đơn vị KDVT không thực hiện báo cáo định kỳ đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT, gồm các đơn vị sau: Công ty An An Hoà, Công ty Đất cảng Kỳ Hà, Công ty Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai, Công ty Xây lắp điện Quảng Nam, Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh, Công ty Phú Hương, Công ty Sơn Sáu Sang, Công ty Xuân Nhung, Công ty Phan Ngọc Anh, Công ty Song Phú, Công ty Lê Lộc Phát, Công ty BMT, Công ty Truyền Trang, Công ty Việt Hàn; Công ty Phú Thọ.

9. Kiểm tra thực tế phương tiện

Do phương tiện hoạt động ở xa và để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, Đoàn Thanh tra thực hiện kiểm tra các phương tiện (hiện đang đỗ tại nơi đỗ xe của đơn vị), cụ thể:

Tổng số phương tiện đã kiểm tra: 36 phương tiện; trong đó:

+ Công ty THILOGI: 11 phương tiện (92C-062.18, 92C-088.36, 92C-134.28, 92C-147.07, 92C-147.19, 92C-147.44, 92C-147.83, 92C-15.758, 92H-006.00, 92H-006.12, 92H-018.46);

+ Công ty Phú Thọ: 02 phương tiện (92C- 061.33, 92C-077.58);

+ Công ty Phú Hương: 03 phương tiện (92H-013.89; 92C-117.91; 92H-018.04);

+ Công ty Truyền Trang: 01 phương tiện (92C-165.14);

+ Công ty BMT: 01 phương tiện (92C-200.53);

+ Công ty An An Hoà: 01 phương tiện (92C-100.16);

+ Công ty Sơn Sáu Sang: 03 phương tiện (92C-088.20, 92C-081.68, 92H-018.07);

+ Công ty Việt Hàn: 01 phương tiện (92C-126.30);

+ Công ty Đất cảng Kỳ Hà: 02 phương tiện (92C-163.92, 92C-077.31);

- + Công ty Gia Trường Phát: 02 phương tiện (92C-17605, 92C17683);
- + Công ty Lê Lộc Phát: 01 phương tiện (92C-166.06);
- + Công ty Phan Ngọc Anh: 01 phương tiện (92C-081.18);
- + Công ty Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai: 01 phương tiện (92H-009.73);
- + Công ty Song Phú: 01 phương tiện (92H-013.50);
- + Công ty Thế Diệp: 01 phương tiện (92C-113.50);
- + Công ty Xây lắp điện Quảng Nam: 01 phương tiện (92C-139.59);
- + Công ty Xuân Nhung: 02 phương tiện (92C-039.85, 92C-024.67);
- + Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh: 01 phương tiện (92H-00060).

Kết quả kiểm tra:

- Các phương tiện đảm bảo đầy đủ giấy tờ và còn hiệu lực: Giấy chứng nhận đăng ký; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự, phù hiệu còn hiệu lực; còn niên hạn sử dụng; không coi nói kích thước thùng xe;

- Các phương tiện có lắp đặt và duy trì hoạt động camera giám sát phương tiện (đối với xe đầu kéo) đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;

- Các phương tiện có lắp đặt TBGSHT đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, truyền dẫn, cập nhật và lưu trữ thông tin theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi tại Nghị định số 47/2022/NĐ-CP;

- Các phương tiện có trang bị dụng cụ thoát hiểm (búa thoát hiểm), bình chữa cháy xách tay đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT;

- Các phương tiện có niêm yết thông tin đảm bảo theo khoản 2, khoản 3 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT trừ phương tiện ô tô tải 92C-024.67 thuộc Công ty Xuân Nhung (không niêm yết khối lượng bản thân xe trên cánh cửa xe theo khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020); Phù hiệu được dán cố định theo quy định tại khoản 7 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

*** Đánh giá:**

- Các phương tiện được kiểm tra đảm bảo các điều kiện quy định, cụ thể: Có đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, phù hiệu xe còn hiệu lực; các phương tiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ;

- Các đơn vị KDVT niêm yết thông tin đảm bảo theo khoản 2, khoản 3 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020, trừ Công ty Xuân Nhung (không niêm yết khối lượng bản thân xe trên cánh cửa xe ô tô tải 92C-024.67 theo

khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT); Phù hiệu được dán cố định theo quy định tại khoản 7 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020; trên xe có trang bị dụng cụ thoát hiểm, bình chữa cháy đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020, được sửa đổi tại Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT.

Tồn tại: Công ty Xuân Nhung không niêm yết đầy đủ thông tin về xe theo quy định (có 01 phương tiện 92C – 02467 niêm yết thiếu thông tin về khối lượng bản thân xe) theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhất là trong khai thác nguồn hàng để vận chuyển; tuy nhiên các đơn vị đã cơ bản chấp hành, thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô như đã nêu trên.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các ưu điểm, cũng còn một số đơn vị KDVT chưa thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, cụ thể như sau:

2.1. Công ty An An Hoà

Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.2. Công ty Đất cảng Kỳ Hà

Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 13 người).

2.3. Công ty Quốc Tế Sơn Hà - Chu Lai

Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.4. Công ty Xây lắp điện Quảng Nam

Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư

số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.5. Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 17 người).

2.6. Công ty Phú Hương

- Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại theo Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 02 người).;

- Không báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động vận tải trước ngày 20 hằng tháng là không thực hiện đúng quy định khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020.

2.7. Công ty Sơn Sáu Sang

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 12 người)..

2.8. Công ty Xuân Nhung

- Không niêm yết đầy đủ thông tin về xe theo quy định (01 phương tiện 92C – 02467, không niêm yết thông tin về khối lượng bản thân xe) theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 10 người);

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.9. Công ty Phan Ngọc Anh

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.10. Công ty Song Phú

- Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại theo Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 11 người);

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.11. Công ty Lê Lộc Phát

- Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại theo Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 11 người);

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

2.12. Công ty BMT

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 11 người).

2.13. Công ty Truyền Trang

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT;

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 14 người).

2.14. Công ty Việt Hàn

- Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại theo Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

- Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 02 người).

2.15. Công ty Gia Trường Phát

Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe (số lượng 18 người).

2.16. Công ty Phú Thọ

- Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 20 hằng tháng) cho Sở GTVT là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 được sửa đổi tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý vi phạm hành chính

Xét tồn tại, hạn chế của các đơn vị KDVT, đối chiếu với các quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, thực hiện các biện pháp xử lý sau:

1.1. Công ty Phú Hương

Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định, vi phạm tại điểm i khoản 4 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

+ Phạt tiền: 7.000.000 đồng

+ Phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải trong thời hạn 02 tháng.

1.2. Công ty Song Phú

Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định, vi phạm tại điểm i khoản 4 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

+ Phạt tiền: 7.000.000 đồng;

+ Phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải trong thời hạn 02 tháng.

1.3. Công ty Lê Lộc Phát

Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định, vi phạm tại điểm i khoản 4 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

+ Phạt tiền: 7.000.000 đồng;

+ Phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải trong thời hạn 02 tháng.

1.4. Công ty Việt Hàn:

Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện đúng quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định, vi phạm tại điểm i khoản 4 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

+ Phạt tiền: 7.000.000 đồng;

+ Phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vận tải trong thời hạn 02 tháng.

1.5. Công ty Xuân Nhung:

Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không niêm yết khối lượng bản thân xe trên cánh cửa xe ô tô tải theo quy định, vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

+ Phạt tiền: 3.000.000 đồng;

+ Phạt bổ sung: Không

2. Về nội dung “Không đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe”

Xét thấy việc các đơn vị KDVT không thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe là chưa hiện đúng quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, nội dung trên không thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Thanh tra Sở GTVT. Vì vậy, đề nghị Thanh tra Sở thông báo đến cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam xem xét, kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định đối với các đơn vị KDVT không đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Về vi phạm “Không thực hiện việc báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động vận tải trước ngày 20 hằng tháng”:

Yêu cầu các đơn vị KDVT thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động vận tải theo quy định.

4. Về khắc phục các tồn tại, hạn chế

Đối với các tồn tại được nêu tại mục III của Kết luận này, yêu cầu các đơn vị tổ chức kiểm điểm tổ chức, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế và khẩn trương khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam (số 20 Trần Quý Cáp, thành phố Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam) trước ngày 15/6/2024 để theo dõi, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở.

*** Giao Trưởng Đoàn thanh tra:**

a) Lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đơn vị KDVT có hành vi vi phạm hành chính nêu trên và chuyển hồ sơ cho Đội Tổng hợp tham mưu, xử lý theo quy định.

b) Thanh tra tham mưu cho Chánh Thanh tra chuyển hồ sơ vụ việc về các đơn vị KDVT (Người sử dụng lao động) không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe đến cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam biết để xem xét, kiểm tra, xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Các (11) đơn vị KDVT chưa đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe gồm:

- Công ty Gia Trường Phát;
- Công ty Đất cảng Kỳ Hà;
- Doanh nghiệp Cường Đức Thịnh;
- Công ty Phú Hương;
- Công ty Sơn Sáu Sang;
- Công ty Xuân Nhung;
- Công ty Song Phú;
- Công ty Lê Lộc Phát;
- Công ty BMT;
- Công ty Việt Hàn;
- Công ty Truyền Trang.

c) Tham mưu Chánh Thanh tra trình Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo về tổ chức thực hiện kết luận thanh tra theo quy định;

d) Hoàn thiện Hồ sơ thanh tra và bàn giao cho Đội Tổng hợp lưu trữ theo đúng quy định;

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận sau thanh tra và tham mưu Chánh Thanh tra báo cáo Giám đốc Sở về chấp hành Kết luận thanh tra của các đơn vị kinh doanh vận tải;

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, nhằm góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, Thanh tra Sở kính đề nghị Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị KDVT trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái

a) Kịp thời xóa các phương tiện trên phần mềm quản lý đối với các phương tiện mà các đơn vị kinh doanh vận tải không còn quản lý, cụ thể như sau:

- Công ty Thế Diệp: 02 xe (92H 0546; 92C04891);
- Công ty Lê Lộc Phát: 02 xe (92C11434; 92C11556);
- Công ty Việt Hàn: 05 xe (92C 11853; 92C 11870; 92C 11968; 92C 12665; 92C 12792);
- Công ty BMT: 04 (92C 10518; 92C 12688; 92C 12781; 92C 10507);
- Công ty T: 03 xe (92H 00717; 00677; 92C 14611);
- Công ty Xuân Nhung: 04 xe (92C 06731; 92C 11318; 92C 11694; 92C 12007);
- Công ty Sơn Sáu Sang : 01 xe (92C06795);

- Công ty An An Hòa; 19xe (92C 08217; 92C 08307; 92C 08007; 92C 08311; 92C 10080; 92C 10055; 92C 10058; 92C 10093; 92C 10128; 92C 10186; 92C 10029; 92C 10169; 92C 10053; 92C 10018; 92C 11320; 92C 11522; 92C 11458; 92C 11588; 92C 11524);

- Công ty Gia Trường Phát 07 xe (92H 01680; 01103; 00581; 00009; 92C 17502; 17489; 15191);

- Công ty Truyền Trang: 03 xe (92C 07272; 92C 09107; 92C 14398);

- Công ty Cường Đức Thịnh: 02 xe (92C 04073; 92C 02839).

b) Tăng cường công tác theo dõi, giám sát về chấp hành các đơn vị KDVT trên địa bàn tỉnh thông qua thiết bị GSHT trên phần mềm quản lý.

2. Đối với Ban biên tập Website của Sở

Đăng tải Kết luận thanh tra này trên Trang thông tin điện tử của Sở trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục.

3. Đối với các đơn vị kinh doanh vận tải

- Thường xuyên bảo trì, duy trì đường truyền dữ liệu từ thiết bị GSHT, camera; theo dõi, giám sát dữ liệu trên thiết bị GSHT, thông tin hình ảnh từ camera lắp trên xe để kịp thời cảnh báo, ngăn chặn các hành vi vi phạm và nhắc nhở ngay theo quy chế đối với lái xe khi phát hiện xe chạy quá tốc độ, quá thời gian người lái xe liên tục, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai hành trình vận chuyển, thiết bị giám sát hành trình không có tín hiệu;

- Kịp thời đóng bảo hiểm xã hội để đảm bảo quyền lợi cho lái xe theo quy định;

- Duy trì và thực hiện nghiêm Quy trình bảo đảm an toàn giao thông, nhất là kiểm tra điều kiện đảm ATGT của xe và người lái xe trước khi đưa phương tiện tham gia giao thông; bảo dưỡng, duy trì tình trạng an toàn kỹ thuật của xe;

- Thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lái xe, tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông theo quy định;

- Thường xuyên đảm bảo trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ tại nơi đỗ xe.

- Đối với phương tiện không còn quản lý thì kịp thời báo cáo và nộp phù hiệu về Sở GTVT theo đúng quy định.

- Chấp hành nghiêm và kịp thời theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định thu hồi phù hiệu của Sở Giao thông vận tải.

* Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra, đề nghị 18 đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện công khai Kết luận thanh tra này dưới hình thức niêm yết tại trụ sở đơn vị trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục.

4. Đối với Thanh tra Sở

Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các đơn vị kinh doanh vận tải, người điều khiển phương tiện sử dụng phù hiệu, biển hiệu hết hiệu lực để hoạt động kinh

doanh; phương tiện không có TBGSHT hoặc có nhưng không hoạt động; lái xe không đăng nhập thẻ nhận dạng lái xe qua đầu đọc thẻ của TBGSHT; Tăng cường kiểm tra việc chấp hành của lái xe, đơn vị KDVT trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với các đơn vị kinh doanh vận tải theo Quyết định số 280/QĐ-TTS ngày 20/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra Bộ GTVT (báo cáo);
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Nam (biết);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phó GD Lê Quang Hiếu (báo cáo);
- Các đơn vị KDVT (thực hiện);
- Ban biên tập Website của Sở (thực hiện);
- Phòng QLVT,PT&NL (phối hợp);
- Trưởng đoàn thanh tra (thực hiện);
- Đội Tổng hợp (thực hiện)
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA